TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BL** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày 10 - 01 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BL**, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Kim

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ma Văn Hán

Ông Hoàng Văn Thọ

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nông Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà*:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Ngô Văn Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15 tháng 7 năm 2004 tại huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Căn cước công dân: xxx; Nơi cư trú: xóm TN, xã QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: lớp 08/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn K (đã chết); con bà Dương Thị D, sinh năm 1986; vợ, con: chưa có; tiền án: 01, bản án số 02/2024/HS-ST ngày 05/01/2024 của Toà án nhân dân huyện BL kết án về tội Trộm cắp tài sản; Tiền sự: 01, Ngày 06/11/2023, bị Công an huyện BL xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép tài sản của người khác, bị phạt 4.000.000 đồng; Nhân thân: Ngày 06/11/2023, bị cáo bị Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma tuý, hình thức xử phạt: Cảnh cáo; Bị cáo bị tạm giữ ngày 14/9/2024 chuyển tạm giam ngày 17/9/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện BL, tỉnh Cao Bằng; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị DT– Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị hại:*

+ Dương Văn B, sinh ngày 15/6/1954; Nơi cư trú: xóm TN, xã QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Ma Thị M, sinh ngày 30/4/1987; Nơi cư trú: xóm TN, xã QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13 tháng 9 năm 2024, bà Ma Thị M có đơn trình báo gửi Công an xã QL trình báo về việc: Khoảng 11 giờ ngày 08 tháng 9 năm 2024, bà M đi đám cưới về thì phát hiện gia đình đã bị mất 02 con ngan dưới gầm sàn nhà. Ngày 12 tháng 9 năm 2024, bà đi đến xóm LC, thị trấn PM, huyện BL để nhờ người dân trích xuất camera đã phát hiện có hai nam thanh niên, bà M nhận ra một người trong hai người là Ngô Văn Đ, bà nghi ngờ Đ đã lấy trộm 02 con ngan của gia đình bà nên đến trình báo.

Công an xã QL đã tiến hành triệu tập Ngô Văn Đ, Đ thừa nhận hành vi trộm 02 con ngan của bà M. Trước đó, Ngô Văn Đ đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích nên Công an xã QL đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BL, Cao Bằng để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, Ngô Văn Đ khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 08 tháng 9 năm 2024, Đ sang nhà ông Dương Văn B là ông ngoại của Đ mượn xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 23K1 – 054.92 để đi chơi, ông B đồng ý. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì Đ quay về, khi đi đến gần nhà của bà Ma Thị M là mợ của Đ, Đ quan sát nhà bà M thấy không ai ở nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhà bà M. Đ dừng xe ở lề đường, đi bộ đến gầm sàn nhà bà M, Đ thấy 02 con ngan lông màu trắng ở dưới gầm sàn nhà, 01 con bị buộc một chân bằng dây thừng ở cạnh lưới sắt và 01 con đang ấp trứng ở trong sọt tre cạnh chuồng gà. Đ lấy một bao tải màu vàng ở gầm sàn nhà, Đ dùng tay bắt lấy con ngan cho vào bao tải. Sau khi lấy được ngan, Đ đi ra vị trí để xe máy để ngan lên phía trước vị trí ngồi của Đ, Đ điều khiển xe theo hướng thị trấn PM để tìm người mua ngan. Đi được một đoạn, Đ gặp Nguyễn Trọng N là người cùng xóm với Đ. Đ rủ N đi chơi, N đồng ý. Sau đó, Đ chở N cùng đi đến xóm LC, thị trấn PM, huyện BL. Đ dừng xe ở lề đường và nói với N là chờ ở đây một lúc rồi Đ điều khiển xe mang bao tải đựng ngan đến bán cho bà Ma Thị H. Đ hỏi H có mua ngan không thì H trả lời là có, H hỏi Đ là ngan lấy ở đâu về thì Đ trả lời ngan của nhà Đ. Đ và H cân ngan được tổng là 2,4 kg, H mua ngan với giá 70.000 đồng/01kg, H tính nhầm đã đưa cho Đ số tiền 180.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Đ quay lại vị trí N đang đợi, Đ nói với N "đi

chơi với" N là Đ rủ N đi cùng để mua ma túy về sử dụng, N đồng ý đi cùng Đ. Đ chở N đi đến khu vực cầu giáp ranh thuộc xóm VV, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Tại đây, Đ gặp một người giống người nghiện ma túy (Đ không quen biết người này), Đ hỏi người này "có gì không", N là Đ hỏi người này có ma túy không thì người này trả lời "đưa tiền đây đi lấy cho" nên Đ đưa cho người này số tiền 180.000 đồng và nhờ người này đi mua ma tuý cho. Đ và N đứng chờ, khoảng 20 phút sau thì người này quay lại rồi đưa cho Đ một gói nhỏ ma túy được gói bằng giấy màu trắng. Đ nhận lấy gói ma túy rồi đưa cho N, Đ nói với N "lấy ra dùng đi", N nhận lấy gói ma túy rồi cùng Đ đi xuống bên dưới ta luy âm đường. Sau đó, N lấy giấy bạc từ trong bao thuốc lá của N ra rồi đổ hết gói ma túy ra giấy bạc, Đ lấy một chiếc bật lửa màu xanh của Đ ra rồi cùng N sử dụng ma tuý bằng hình thức hít, Đ và N thay nhau hít ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, Đ vứt giấy bạc ở lề đường (không nhớ vị trí) rồi Đ lấy xe máy chở N đi về nhà. Sau khi về nhà, chiếc bật lửa mà Đ đã dùng để sử dụng ma túy rơi ở đâu, khi nào thì Đ không rõ.

Đ còn khai nhận, trước đó, vào khoảng 00 giờ ngày 26 tháng 8 năm 2024, Đ một mình đi bộ đi chơi trong xóm. Khi đến đoạn đường gần nhà ông Dương Văn B, Đ thấy nhà ông B đã tắt điện đi ngủ, Đ nảy sinh ý định trộm cắp gà của nhà ông B để mang đi bán lấy tiền, Đ tắt đèn pin, đi bộ xuống dưới gầm sàn nhà ông B, lấy một bao tải màu vàng. Đ cầm theo bao tải này đi đến vị trí chuồng gà rồi mở cửa chuồng gà bắt lấy 02 con gà lông màu đen, gồm một con gà trống thiến và một con gà mái. Sau khi lấy được gà, Đ xách bao tải đựng gà cất giấu ở lề đường và tiếp tục đi chơi. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, Đ đi chơi về và lấy bao tải đựng gà rồi đi bộ mang gà đi bán. Khi đi đến đoạn đường ở trong xóm thì Đ nhìn thấy có một người phụ nữ (Đ không quen người này) đang đứng ở lề đường, trên xe có một cái lồng gà, Đ đã hỏi người này có mua gà không thì người này nói có mua. Đ và người này cân gà được 2,4 kg, người này nói với Đ mua với giá 100.000 đồng/01 kg, Đ đồng ý. Sau đó, người này đưa cho Đ số tiền 240.000 đồng. Sau khi nhận tiền, Đ đi chơi và sử dụng hết số tiền bán gà để mua đồ ăn và tiêu xài cá nhân.

Bản kết luận định giá tài sản số 57a ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng huyện BL, Cao Bằng kết luận: 01 con gà trống thiến, lông màu đen, nặng 1,5 kg có giá trị là 240.000 đồng; 01 con gà mái, lông màu đen, nặng 0,9 kg có giá trị là 117.000 đồng; 02 con ngan, lông màu trắng, tổng trọng lượng là 2,4 kg có giá trị là 240.000 đồng; tổng cộng số tiền 597.000 đồng.

Ma Thị H xác nhận đã mua 02 con ngan với Ngô Văn Đ vào ngày 08 tháng 9 năm 2024. H đã bán lại 02 con ngan cho người khác, vứt chiếc bao tải đựng ngan xuống sông Gâm. H không yêu cầu Đ phải bồi thường. Ma Thị M yêu cầu Đ phải bồi thường số tiền 300.000 đồng.

Hành vi sử dụng chất ma tuý của Nguyễn Trọng N đã bị Công an huyện BL xử phạt hành chính; Ma Thị H là người mua tài sản do Ngô Văn Đ trộm cắp, tuy nhiên, H không hứa hẹn trước, không biết tài sản là do Đ trộm cắp, do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H; Người phụ nữ mua 02 con gà do Đ trộm cắp của ông B và người đàn ông mua ma tuý giúp Đ, do Đ không biết họ tên địa chỉ cụ thể của những người này, Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ mở rộng vụ án.

Theo giấy khai sinh của Nguyễn Trọng N do Ủy ban nhân dân xã QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng cung cấp, xác định, Nguyễn Trọng N sinh ngày 04 tháng 02 năm 2008. Căn cước công dân của ông Dương Văn B, ông B sinh ngày 15 tháng 6 năm 1954.

Bản Cáo trạng số 58/CT-VKSBL ngày 28/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Ngô Văn Đ về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự, tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, xin miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

Bị hại Dương Văn B vắng mặt tại phiên toà, có lời khai trong hồ sơ xác nhận, ông đã bị mất 02 con gà, gồm 01 con gà mái và 01 con gà trống, ông nghi ngờ Đ đã trộm cắp gà của ông. Ông không yêu cầu Đ phải bồi thường. Bị hại Ma Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt, xác nhận, bà bị mất 02 con ngan, ngày 12/9/2024, bà đi đến xóm LC, thị trấn PM, huyện BL nhờ người dân trích xuất camera thì phát hiện có hai nam thanh niên, bà nhận ra một trong hai người là Ngô Văn Đ, bà đã trình báo sự việc lên công an xã QL. Đến nay Đ vẫn chưa bồi thường cho bà, vì vậy, bà yêu cầu Đ phải bồi thường cho bà số tiền 300.000 đồng. Bị cáo Đ đồng ý bồi thường cho bà Ma Thị M số tiền 300.000 đồng theo yêu cầu của bà M.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đ và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn Đ phạm tội Trộm cắp tài sản và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý;

Đề nghị áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm i, khoản 1, Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn Đ từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn Đ từ 07 năm tù đến 08

năm tù.

Đề nghị áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Đ từ 07 năm 09 tháng tù đến 09 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng;

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Ngô Văn Đ phải bồi thường cho bà Ma Thị M số tiền 300.000 đồng.

Về án phí, tại phiên toà bị cáo nộp đơn xin miễn án phí, đề nghị xét xem xét theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Đ là bà Nguyễn Thị DT gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, Bà Tnhất trí với các tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Bà T đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; bị cáo đã tự khai ra hành vi chia ma tuý cho Nguyễn Trọng N sử dụng từ đó cơ quan Cảnh sát điều tra đã khởi tố bổ sung bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, tình tiết giảm nhẹ "người phạm tội tự thú"; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có trình độ học vấn lớp 8/12, nhận thức pháp luật hạn chế, đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, r, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về mức hình phạt, đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, đề nghị cho bị có được hưởng mức hình phạt 07 năm tù, tội Trộm cắp tài sản, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Về án phí, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến đối đáp: Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trùng với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Đại diện Viện kiểm sát không tranh luận. Các ý kiến không trùng như: Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội tự thú" theo điểm r, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có trình độ học vấn lớp 8/12, nhận thức pháp luật hạn chế theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận vì khi bị cáo khai ra hành vi chia ma tuý cho Nguyễn Trọng N sử dụng là thể hiện thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo; bị cáo nghiện ma tuý, bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chưa được xoá án tích, bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện BL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người bào chữa có đơn xin xét xử vắng mặt, đã gửi bản luận cứ; bị hại vắng mặt, có lời khai trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào khoản 1, Điều 291; khoản 1, Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ; Tại phiên toà bị cáo giao nộp đơn xin miễn án phí phù hợp với quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 61 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[3] Về các hành vi phạm tội và tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, lời khai của người làm chứng, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 00 giờ ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại xóm TN, xã QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, bị cáo Ngô Văn Đ lợi dụng đêm tối khi nhà ông Dương Văn B đã ngủ, bị cáo đã đi đến chuồng gà, bắt 02 con gà lông màu đen, gồm một con gà trống thiến và một con gà mái, mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 11 giờ ngày 08 tháng 9 năm 2024, tại xóm TN, xã QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng, bị cáo Ngô Văn Đ lợi dụng gia đình bà Ma Thị M không có ai ở nhà, bị cáo Đ đi bộ đến gầm sàn nhà bà M, bắt 02 con ngan lông màu trắng, trong đó, 01 con bị buộc một chân bằng dây thừng ở cạnh lưới sắt và 01 con đang ấp trứng ở trong sọt tre cạnh chuồng gà. Mục đích để bán lấy tiền mua ma tuý. Sau khi lấy được ngan, Đ điều khiển xe theo hướng thị trấn PM để tìm người mua ngan. Đi được một đoạn, Đ gặp Nguyễn Trọng N, Đ rủ N đi chơi. Đ chở N đi đến xóm LC, thị trấn PM, huyện BL, dừng xe để N chờ ở lề đường. Đ điều khiển xe đi bán được số tiền 180.000 đồng rồi quay lại đón N, Đ rủ N đi mua ma túy về và cùng nhau sử dụng. Đ chở N đi đến xóm VV, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng hỏi mua ma túy với một người đàn ông Đ không quen biết, người người này đồng ý mua giúp, Đ đưa số tiền 180.000 đồng cho người này, chờ khoảng 20 phút thì người này quay lại đưa cho Đ một gói nhỏ ma túy được gói bằng giấy màu trắng. Đ nhận lấy gói ma túy rồi đưa cho N, Đ nói với N "lấy ra dùng đi", N nhận lấy gói ma túy rồi cùng Đ đi

xuống bên dưới ta luy âm đường. N lấy giấy bạc từ trong bao thuốc lá của N ra rồi đổ hết số ma túy ra tờ giấy bạc, Đ lấy một chiếc bật lửa ra đốt phía dưới của tờ giấy bạc, Đ, N sử dụng hết số ma tuý bằng hình thức hít.

Tổng trị giá 02 con gà và 02 con ngan là 597.000 đồng, dưới 2.000.000 đồng nhưng trước đó, bị cáo Đ đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 02/2024/HS-ST ngày 05/01/2024 của Toà án nhân dân huyện BL, bị bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 09/5/2024, tính đến nay bị cáo chưa được xoá án tích, do đó, hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của ông B và bà M của bị cáo Đ đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo điểm b, khoản 1, Điều 173 của Bộ Luật Hình sự. Thời điểm ngày 08/9/2024, Nguyễn Trọng N được 16 tuổi, 07 tháng 04 ngày. Do đó, hành vi rủ rê, cung cấp ma tuý cho N sử dụng của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý với tình tiết định khung hình phạt "Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi" theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 255 của Bộ Luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 58/CT-VKSBL ngày 28/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Ngô Văn Đ về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự, tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[4] Về đồng phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Vụ án không có đồng phạm, chỉ do một mình bị cáo Đ thực hiện. Bị cáo thực hiện 02 hành vi khác nhau, cấu thành hai tội độc lập, cần áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt hai tội đối với bị cáo. Đối với tội Trộm cắp tài sản tuy có tính chất ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương; Tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý có tính chất rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện; nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với sức khoẻ con người nhưng vẫn cố ý cung cấp ma túy cho người khác sử dụng, cần phải xử phạt thật nghiêm đối với bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo được bố mẹ, nuôi dưỡng ăn học đến lớp 8/12 thì bỏ học, bị cáo thường xuyên quan hệ với các đối tượng xấu nên bị lệ thuộc vào ma tuý. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xoá án tích, bị cáo có 01 tiền sự, do đó, Hội đồng xét xử xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với tội Trộm cắp tài sản, tại thời điểm bị cáo Đ chiếm đoạt tài sản của bị hại Dương Văn B, ông B

trên 70 tuổi nên bị cáo Đ phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội đối với …người đủ 70 tuổi trở lên" theo điểm i, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay bị cáo đều thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho cả hai tội. Người bào chữa đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm r, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự và 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Hội đồng xét xử đã xem xét tình tiết bị cáo tự nguyện khai ra hành vi rủ rê, chia ma tuý cho Nguyễn Trọng N sử dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có trình độ học vấn lớp 8/12, nhận thức pháp luật hạn chế cũng được Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá tại phần nhân thân của bị cáo; Do đó, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về 02 tình tiết giảm nhẹ này.

[8] Hình phạt chính, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nghiện ma tuý, có nhân thân xấu, phạm 02 tội, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, răn đe đối với bị cáo. Căn cứ vào mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị mức hình phạt đối với các tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BL, của người bào chữa là phù hợp, được chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5, Điều 173 của Bộ luật Hình sự, *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng";* khoản 5, Điều 255 của Bộ luật Hình sự, "*"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng".* Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét hỏi công khai tại phiên toà, xác định, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra không thu giữ được đồ vật, tài sản nào nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Dương Văn B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét; Bị hại Ma Thị M có yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 300.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho bà M. Sự đồng ý bồi thường của bị cáo đối với yêu cầu của bà M phù hợp với quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586,

Điều 589 của Bộ luật Dân sự, cần chấp nhận.

[12] Các vấn đề khác: Hành vi sử dụng chất ma tuý của Nguyễn Trọng N không cấu thành tội phạm, N đã bị Công an huyện BL xử phạt hành chính là phù hợp; Ma Thị H là người mua 02 con ngan do Ngô Văn Đ trộm cắp, tuy nhiên, bà H không hứa hẹn trước, không biết tài sản là do Đ trộm cắp, do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BL không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H là có cơ sở; Người phụ nữ mua 02 con gà do Đ trộm cắp của ông B, người đàn ông mua ma tuý giúp cho Đ, do Đ không biết họ tên địa chỉ cụ thể của những người này, Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ mở rộng vụ án, Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về án phí hình sự: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo phải bồi thường cho bị hại nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng xét đơn xin miễn án phí của bị cáo giao nộp tại phiên toà, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[15] Các đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, không phạt bổ sung bị cáo, trách nhiệm dân sự, đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đề nghị của người bào bào chữa những đề nghị nào phù hợp thì được chấp nhận, những đề nghị nào không phù hợp thì không được chấp nhận; Lời nói sau cùng của bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Hình phạt chính:

Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 173; điểm i, khoản 1, Điều 52; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn Đ 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn Đ 07 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý.

Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Ngô Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 14/9/2024.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Ngô Văn Đ phải bồi thường cho bà Ma Thị M (sinh ngày 30/4/1987, nơi cư trú: xóm TN, xã QL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng) số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thì hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí hình sự: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Miễn án hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo Ngô Văn Đ.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 LuậtThi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện BL;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan THAHS huyện BL;
- Thi hành án dân sự huyện BL;
- Bị cáo;
- Các bị hại;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Thị Kim